

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 8

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 07/2025/HSST

Ngày 20/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Việt Hà: Giáo viên – Hiệu trưởng Trường PTDTBTTH Vĩnh Hà, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị.

Ông Nguyễn Hữu Thái: Giáo viên – Hiệu trưởng Trường PTTH Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thuý Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Q**, sinh ngày 10/8/2008. Nơi sinh: **Nam C, Quảng Trị**; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; con ông **Dương Văn M** và bà **Hoàng Thị C**; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa của bị cáo **Dương Văn Q**: Ông **Dương Văn M**, sinh năm: 1973 (là bố đẻ).

Trú tại: **Thôn H, xã N, Quảng Trị**. Có mặt.

** Người bị hại:*

- Bà Ngô Thị T, sinh 1986.

Nơi cư trú: Khu phố E, phường N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Ông Phạm Sông D, sinh 1982.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Hoàng Công B, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Ông Dương Văn M, sinh 1973.

Trú tại: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

** Người làm chứng:*

+ Cháu Dương Nguyễn Trung H, sinh năm 2008.

+ Người đại diện hợp pháp của Dương Nguyễn Trung H: Ông Dương Anh V, sinh năm 1980 là cha đẻ.

Đều địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị. Đều vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2009.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn H1: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 là mẹ đẻ.

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Cháu Phạm Tuấn A, sinh năm 2009.

+ Người đại diện hợp pháp của Phạm Tuấn A: Bà Đinh Thị T2, sinh năm 1990 là mẹ đẻ.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị. Đều vắng mặt.

- Cháu Hoàng Khánh L, sinh năm 2009

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1975 là cha đẻ.

Đều địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Quảng Trị. Đều vắng mặt.

** Đại diện UBND xã N, tỉnh Quảng Trị tham dự phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn L1. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã.

Địa chỉ: Xã N, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/3/2025, Dương Văn Q, sinh ngày 10/8/2008 cùng cháu Hoàng Khánh L, sinh năm 2009 (là bạn của Q) đi bộ từ đường Đ đến khu phố E, thành phố Đ (nay là phường N), Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói: “*Ê hay mượn chiếc xe về cộ !*”, cháu L nghĩ Q đi mượn xe của người quen biết nên không nói gì và tiếp tục đi thẳng còn Q rẽ trái đến đường bê tông, đi khoảng 30m phát hiện xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 74F5-9470 của chị Ngô Thị T dựng ở sân nhà, chìa khóa cắm sẵn tại ổ khoá. Thấy cổng đóng nhưng không khóa, lợi dụng không có ai trông coi, Q lén lút mở cửa dắt xe ra khỏi nhà, khởi động rồi điều khiển chạy đến Cầu mới (chưa đặt tên) giữa hai phường Đ - Đ (cũ) thì gặp cháu L đang đi bộ nên chở về nhà, sau đó Q điều khiển xe đến quán G có tên Tuấn T4 (thuộc thôn H, xã N) ngủ lại.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nói trên đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thôn T, xã G, huyện G (nay là xã C) thì xe hết xăng nên bỏ lại tại đường quốc phòng rồi đi bộ tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đi được khoảng 500m phát hiện xe mô tô BKS 74B1-048.55 của anh Phạm Sông D đang dựng trên đường bê tông trước cổng nhà anh D, chìa khoá xe cắm ở ổ khoá. Lợi dụng không có ai trông coi, Q lén lút đi đến khởi động xe rồi điều khiển xe mô tô lấy trộm được chạy đến quán nước gần cảng C ngồi chơi. Tại đây, Q sử dụng điện thoại di động Iphone 6s Plus của mình đăng nhập vào Facebook tìm kiếm mua Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Ngọc T5 và BKS 92P1-012.08 của một thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) có tên “H” với giá 700.000 đồng nhằm thay vào xe mô tô 74B1-048.55 để tránh bị phát hiện. Sau khi nhận được BKS và Giấy đăng ký của nam thanh niên trên, Q điều khiển xe đến cầu M (thuộc thôn M, xã T, huyện T, nay là xã T) tháo BKS 74B1-048.55 bỏ vào áo khoác đang mặc rồi gắn BKS 92P1-012.08 vào xe.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô trên tìm nơi tiêu thụ thì gặp cháu Phạm Tuấn A, sinh năm 2009 đi cùng xe gắn máy Exciter 50cc với cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2009 và cháu Dương Nguyễn Trung H, sinh năm 2008 (bạn Q) đi xe gắn máy Exciter 50cc nên nói: “*Ê bây đi bán xe với tau bây*”, cả ba đồng ý nhưng không biết đó là xe do Q trộm cắp mà có. Khi Q điều khiển xe mô tô lấy trộm được gắn BKS 92P1-012.08 đến gần Cầu T thuộc thị xã Q vút BKS 74B1-048.55 bên đường rồi đến gửa hàng P (thuộc thôn N, xã T, huyện T, nay là thôn N, xã T) của anh Hoàng Công B bán với giá 1,800,000 đồng, anh B đưa 1,000,000 đồng tiền mặt, số tiền còn lại chuyển vào tài khoản Ngân hàng V1 mang tên Dương Văn M (bố đẻ Q), còn các cháu H1, A và H đứng đợi ở ngoài. Sau đó, các cháu A, H1 về nhà, Q nhờ cháu H điều khiển xe của cháu H chở đến đường Q thì H về nhà.

Q đi đến lấy xe mô tô BKS 74F5-9470 trộm được của chị T trước đó rồi dắt xe đi thì bị Công an xã G, huyện G phát hiện. Quá trình điều tra, Q đã khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô BKS 74F5-9470, đồng thời tự khai nhận về hành vi lấy trộm xe mô tô BKS 74B1-048.55 của anh Phạm Sông D.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện G, tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Xe mô tô YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen, BKS 74B1-048.55 mua mới vào tháng 4/2012 với giá 17,000,000 đồng. Trị giá còn lại tại thời điểm ngày 13/3/2025 là 6,000,000 đồng. Xe mô tô LISOHAKA màu sơn đỏ, BKS 74F5-9470 mua mới*

vào tháng 6/2004 với giá 12,000,000 đồng. Trị giá còn lại tại thời điểm ngày 13/3/2025 là 1,600,000 đồng”.

Bản Kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: “*Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 00026, ghi tên chủ xe Phạm Ngọc T5, biển số đăng ký 92P1-012.08 ghi ngày 13/02/2015 gửi đến giám định là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy thật*”.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKS-KV8 ngày 24/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Dương Văn Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm: Các điểm b, i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 BLHS 2015; Điều 12, Điều 118 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với bị cáo và đề nghị xử phạt từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. * Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn lại cho ông Hoàng Công B số tiền 1,800,000 đồng, nay ông B không có ý kiến gì, nên đề nghị không xét.* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô BKS 92P1-012.08;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Ngọc T5;
- 01 xe mô tô BKS 74F5-9470;
- 01 Giấy đăng ký xe mang tên Ngô Thế T6;
- 01 Giấy đăng ký xe BKS 74B1-048.55 mang tên Phạm Đình T7;
- 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Iphone 6s Plus;
- Số tiền 1,800,000 đồng (bị cáo Q và ông M giao nộp);

Hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định, nên đề nghị không xét.

Riêng đối với BKS 92P1-012.08 là vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Ngọc T5, ông T5 từ chối nhận lại và không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6s Plus là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc khi phạm tội và số tiền 1,800,000 đồng bị cáo có được do phạm tội mà có, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị; riêng số tiền 1,800,000 đồng hiện đang tạm gửi vào vào tài khoản tạm giữ của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, Quảng Trị theo Biên lai thu tiền số 0000953 ngày 22/7/2025.

Đối với hành vi Dương Văn Q trộm cắp tài sản vào lúc 0 giờ 30 phút ngày 13/3/2025 của bà Ngô Thị T, tuy nhiên trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng. Ngày 24/6/2025, UBND phường Đ ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng (Đã thi hành xong) là thoả đáng, nên đề nghị không xét.

* Vấn đề liên quan:

Ông Hoàng Công B mua xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 92P1-012.08 của bị cáo Q, ông B không biết đó là xe do Q trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xem xét xử lý, nên đề nghị không xét.

Đối với các cháu Phạm Tuấn A, Dương Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H1 đi cùng bán tài sản nhưng không biết do Q trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

Đối với cháu Hoàng Khánh L đi bộ cùng bị cáo, nhưng khi bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản thì không không hiểu và không đi cùng. Khi bị cáo lấy trộm tài sản thì không thấy và không biết, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm, nên đề nghị không xét.

Dương Văn Q sử dụng mạng xã hội Facebook mua Giấy đăng ký và BKS 92P1-012.08. Quá trình điều tra không xác định chủ sở hữu Facebook có tên Hoai C1 nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở. Đối với BKS xe 92P1-012.08, Cơ quan CSĐT tiến hành giám định là BKS thật nên không xem xét xử lý Q về hành vi sử dụng tài liệu giả là có căn cứ, đề nghị không xét.

Đối với số tiền 800.000 đồng chuyển vào tài khoản của ông Dương Văn M, ông M không biết đó là số tiền do Q bán xe mô tô trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo và người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi hoàn cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú về hành vi phạm tội của mình; người bị hại lại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo lại được sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng có bà nội, ông bà ngoại là người là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và bị cáo đang là học sinh, là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, còn hạn chế nên nhất thời phạm tội nên xin HĐXX cho cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ, cải tạo tại địa phương để tiếp tục đi học để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Đại diện chính quyền xã N trình bày: Trong thời gian qua, chính quyền địa phương cũng đã rất quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân, trong học đường, tuy nhiên vẫn còn tình trạng phạm tội trên địa bàn xã. Thời gian tới, chính quyền xã sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng để tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân và trong học đường. Đối với bị cáo Q, quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, chưa có vi phạm gì; bị cáo đang học sinh nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa đầy đủ; mặt khác bị cáo lại tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng TNHS nên kính đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp và được cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và học tập trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và người tham gia tố tụng kh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Phân tích chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với bị cáo:

Dương Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ngày 13/3/2025 đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của sở hữu chủ, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của người bị hại là của ông **Phạm Sông D** 01 xe mô tô BKS 74B1-048.55 có trị giá 6,000,000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với **Dương Văn Q** là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Làm cho người dân không an tâm trong quản lý tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, nghĩ cần có mức án thoả đáng tương xứng với hành vi của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Riêng đối với hành vi của bị cáo **Dương Văn Q** trộm cắp tài sản vào lúc 0 giờ 30 phút ngày 13/3/2025 của bà **Ngô Thị T**, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng. Ngày 24/6/2025, **UBND phường D** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng (Đã thi hành xong) là thoả đáng, nên không xét.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi xem xét hình phạt HĐXX cân nhắc: Khi phạm tội, bị cáo là người ở độ tuổi vị thành niên đang là học sinh nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa đầy đủ; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự thú

về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi hoàn đủ số tiền cho người có quyền lợi liên quan theo yêu cầu; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà nội, ông bà ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 98, Điều 100 BLHS; Điều 12, Điều 118 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bản thân lại có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, của nhà Trường; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (khi phạm tội mới 16 tuổi 07 tháng 03 ngày) lại có nguyện vọng đi học trở lại, nên cần áp dụng thêm Điều 36 BLHS để không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ trong khoảng trên mức khởi điểm của khung hình phạt từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa học tập để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 92P1-012.08 và 01 xe mô tô BKS 74F5-9470 cùng các giấy tờ kèm theo của người bị hại. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật. Những người bị hại sau khi nhận lại tài sản và giấy tờ kèm theo của mình đều không có ý kiến gì, nên không xét.

Đối với BKS 92P1-012.08 là vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên **Phạm Ngọc T5** được niêm phong trong 1 phong bì kí hiệu: MSGĐ được dán kính có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng KTHS-CAQT (kèm theo Kết luận giám định số: 529/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q**), ông **T5** từ chối nhận lại và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc khi phạm tội và số tiền 1,800,000 đồng bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị; riêng số tiền 1,800,000 đồng hiện đang tạm gửi vào vào tài khoản tạm giữ của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, Quảng Trị theo Biên lai thu tiền số 0000953 ngày 22/7/2025.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Hoàng Công B** khi mua xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 92P1-012.08 của bị cáo **Q**, ông **B** không biết đó là xe do **Q** trộm cắp mà có nên ông không chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ông **B** đã giao trả lại xe đã mua và nhận lại đủ số tiền 1,800,000 đồng. Nay ông không có ý kiến gì, nên không xét.

+ Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo chuyển vào tài khoản của ông **Dương Văn M**, ông **M** không biết đó là số tiền do **Q** bán xe mô tô trộm cắp mà có nên ông không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ông **M** đã giao trả lại 800,000 đồng cho cơ quan điều tra. Nay ông không có ý kiến gì, nên không xét.

[7] Vấn đề liên quan:

+ Đối với các cháu **Phạm Tuấn A**, **Dương Nguyễn Trung H**, **Nguyễn Văn H1** khi bị cáo **Q** rủ đi bán tài sản cùng với bị cáo, nhưng không biết do bị cáo **Q** trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, nên không xét.

+ Đối với cháu **Hoàng Khánh L** đi bộ cùng bị cáo, nhưng khi bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản thì không hiểu và không đi cùng. Khi bị cáo lấy trộm tài sản thì không thấy, không biết và không được hưởng lợi gì, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm, nên không xét.

+ Đối với việc bị cáo **Dương Văn Q** sử dụng mạng xã hội Facebook mua Giấy đăng ký xe mô tô và BKS 92P1-012.08. Quá trình điều tra không xác định chủ sở hữu Facebook có tên “Hoai Cao” nên không có căn cứ xử lý. Đối với BKS xe 92P1-012.08, Cơ quan CSĐT tiến hành giám định là BKS thật nên không xem xét xử lý **Q** về hành vi sử dụng tài liệu giả là có căn cứ, nên không xét.

[8] Về biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/2025/LCĐKNCT ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị. Xét thấy, bị cáo bị xét xử bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, nên cần huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/2025/LCĐKNCT ngày 25/7/2025 đối với bị cáo là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS.

[9] Về án phí, lệ phí.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn Q** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Q** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo **Dương Văn Q** cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1,800,000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng của bị cáo **Dương Văn Q** hưởng lợi bất chính do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc khi phạm tội;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 BKS 92P1-012.08 và 1 phong bì niêm phong kí hiệu: MSGĐ được dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng KTHS-CAQT (kèm theo Kết luận giám định số: 529/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q) là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị; riêng số tiền 1,800,000 đồng hiện bị cáo đã tự nguyện nộp và đang tạm gửi vào vào tài khoản tạm giữ của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, Quảng Trị theo Biên lai thu tiền số 0000953 ngày 22/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Quảng Trị.

3. Về án phí.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Dương Văn Q** phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (20/9/2025); người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Khu vực 8;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo;
- Cơ quanĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư Pháp
- Lưu h/s, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Hoan

